

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST

Ngày: 06-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Mai

2. Ông Nguyễn Kiên Hiên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

1. VŨ HOÀNG H, sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 128/4 đường Q, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Đ và bà Hoàng Thị T (*đã chết*); vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 22/9/2004, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời gian thử thách 02 năm.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2022.

(*Bị cáo có mặt*)

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng H: Ông Trịnh Vĩnh Phúc - Luật sư Văn phòng Luật sư Trịnh Vĩnh Phúc thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

(*Có mặt trong thời gian xét xử và vắng mặt khi tuyên án*)

2. TRẦN HOÀNG M, sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 502B/19 đường H, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Út N và bà Nguyễn

Thị C; có Vợ là Võ Thị Ngọc H1 (sinh năm 1978), con Trần Ngọc H2 (sinh năm 2004), Trần Trọng P (sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2022.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 21/02/2022, tại nhà số 128/4 đường Q, Phường A, Quận 3 phát hiện Vũ Hoàng H có biểu hiện nghi vấn nên Tổ tuần tra Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 3 tiến hành kiểm tra thì phát hiện H đang giữ một tờ giấy Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng và 3 bản sao y chứng chỉ mang tên Trần Hoàng M (Sinh năm: 1972, HKTT: 502B/19 đường H, Phường C, Quận T). Nghi vấn giấy tờ trên là giả nên Tổ tuần tra đưa H về Công an Phường A lập biên bản chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 xử lý. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của H thu giữ 01 chứng chỉ sơ cấp lái xe ô tô hạng B2 mang tên Vũ Hoàng H có dán hình ảnh của H và dấu mộc của Sở giao thông vận tải; 02 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe dán hình ảnh của Vũ Hoàng H, dấu mộc của Sở giao thông vận tải; 02 bài sát hạch lý thuyết; 02 biên bản sát hạch thực hành lái xe; 02 đơn đề nghị học, sát hạch.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Hoàng H khai nhận về nguồn gốc các chứng chỉ, giấy tờ bị lực lượng Công an thu giữ như sau: H quen biết với Trần Hoàng M làm nghề xây dựng, khoảng đầu tháng 01/2022, M nói với H do không có chứng chỉ hành nghề xây dựng nên đã nhiều lần bị các cơ quan Nhà nước xử phạt vì phạm hành chính và không nhận được công trình xây dựng mà phải thông qua người khác có chứng chỉ nhận thầu. Lúc này, H nói với M trên mạng xã hội có nhiều người đăng tin làm giả giấy tờ, bằng cấp giả các loại, H sẽ liên hệ nhờ người làm chứng chỉ xây dựng giả cho M và kêu M cung cấp hình ảnh, thông tin cá nhân của M thì M đồng ý và đưa trực tiếp bản photo giấy chứng minh nhân dân và hình ảnh của M cho H. Ngày 20/01/2022, H sử dụng nick Facebook “TH” nhắn tin với nick Facebook tên “ĐA-GĐ” đề thỏa thuận làm giấy chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng giả. Sau đó, người này giới thiệu cho H nick Zalo tên “QT”, H liên hệ với nick Zalo “QT” rồi hai bên nhắn tin qua lại thỏa thuận và đồng ý làm giả giấy chứng chỉ có nội dung được phép hành nghề trong lĩnh vực xây dựng với giá 2.000.000 đồng, khi làm xong gửi qua địa chỉ 128/4 đường Q, Phường A, Quận 3 cho H, khi đến giao gọi số điện thoại KCBCMSNSB cho H ra nhận được chứng chỉ thì trả tiền cho nhân viên gửi bưu phẩm. H chụp lại Chứng minh nhân dân và hình ảnh do M đưa cho H rồi gửi qua nick Zalo “QT” để thực hiện việc làm giả chứng chỉ. Đến 11 giờ 20 phút ngày 21/02/2022, H nhận điện thoại của nhân viên bưu điện đến giao bưu phẩm là giấy chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng giả và 03 bản sao y chứng chỉ này thì bị Công an Quận 3 kiểm tra phát hiện thu giữ.

Đối với 01 Chứng chỉ sơ cấp lái xe ô tô hạng B2 và Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe tên Vũ Hoàng H được Cơ quan điều tra khám xét thu giữ H khai vào ngày 17/02/2022, H lên mạng xã hội Zalo nói chuyện với người có nick tên “BL”, H thuê người này làm giả 01 chứng chỉ sơ cấp lái xe ô tô hạng B2 với giá 3.000.000 đồng để sử dụng, nhằm đối phó với lực lượng chức năng khi bị kiểm tra. H trực tiếp gửi thông tin cá nhân và hình ảnh của mình qua cho đối tượng “BL” để làm giả chứng chỉ.

Trần Hoàng M khai nhận: M hành nghề xây dựng, do không có chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực xây dựng nên nhiều lần bị xử phạt, bản thân không được nhận các gói thầu xây dựng, phải thông qua người khác có chứng chỉ nên khoảng tháng 01/2022 M nhờ H làm dùm chứng chỉ hành nghề giả thì H cho biết sẽ thuê người làm giả chứng chỉ với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, M đưa bản chứng minh nhân dân phô tô, hình ảnh 4x6 của mình cho H và gửi thông tin về lĩnh vực xây dựng cần làm giả cho H qua zalo, khi M chưa nhận được chứng chỉ giả thì bị Công an phát hiện.

Ngày 25/02/2022 và 15/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 trung cầu giám định đối với các tài liệu thu giữ của Vũ Hoàng H.

Tại bản kết luận giám định số 1646/KL-KTHS ngày 07/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định (Bút lục 28):

Các nội dung sau được làm giả bằng phương pháp in phun màu:

- Bản in, hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – SỞ XÂY DỰNG” trên 01 “CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG”, số HCM-001, họ và tên Trần Hoàng M, ngày tháng năm sinh: 15/6/1972, đề ngày 13/12/2021 (ký hiệu A1).

- Bản in, hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM – SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI” dưới mục “Hiệu trưởng”, chữ ký mang tên Nguyễn Thế K trên 01 “CHỨNG CHỈ SƠ CẤP” số hiệu 354, số vào sổ cấp chứng chỉ 5779/2021/Q2, đề tên Vũ Hoàng H, sinh ngày 29/12/1972, đề ngày 18/10/2021 (ký hiệu A5).

- Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM – SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI” dưới mục “PHÓ GIÁM ĐỐC”, dấu tên “Nguyễn Minh L”, “Trương Thị H3”, “Mai Xuân P1”, “Hồ Thị H4”, “Vũ Văn V”, “Dương Minh H5” trên 02 “BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÁI XE, có chữ ký mang tên Nguyễn Minh L (ký hiệu A6, A7).

- Dấu tên “Vũ Ngọc N1”, “Trần Văn D”, trên 02 “BÀI SÁT HẠCH LÝ THUYẾT”, đề số đề thi 23, số báo danh 11, (ký hiệu A8, A9).

- Dấu tên “Dương Hồng T1”, trên 02 “BIÊN BẢN SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE TRONG HÌNH”, đề số xe 05, số báo danh 11 (ký hiệu A10, A11).

Tại bản kết luận giám định số 4827/KL-KTHS ngày 25/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định.

Hình dấu tròn có nội dung “UBND PHƯỜNG K QUẬN P TP. HỒ CHÍ MINH” trên 01 bản sao “THÔNG TIN CÁ NHÂN”, đề họ và tên: Trần Hoàng M, ngày tháng năm sinh: 15/6/1972, đề ngày 13/12/2021, đề số chứng thực 1024, ngày chứng thực 16/02/2022 (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn có nội dung “UBND PHƯỜNG SK Q. TP TP. HỒ CHÍ MINH” trên “BIÊN BẢN LÀM VIỆC” có hình dấu tròn của Ủy ban nhân dân phường K, quận P, đề ngày 06/7/2022 (ký hiệu M) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Ngày 24/5/2023, Tòa án nhân dân Quận 3 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với Vũ Hoàng H và Trần Hoàng M, về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hoàng H cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 790942000670 mang tên Vũ Hoàng H, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2021, có giá trị đến ngày 18/10/2031. Bị cáo khai nhận không đi học và thi mà bị cáo đặt làm từ người trên mạng có nick “BL” cùng lúc với bộ hồ sơ gồm 01 Chứng chỉ sơ cấp lái xe ô tô hạng B2 và Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe tên Vũ Hoàng H được Cơ quan điều tra khám xét thu giữ tại nhà H số 128/4 đường Q, Phường A, Quận B. Sau khi nhận được giao, bị cáo cất Giấy phép lái xe trong bóp để sử dụng còn Chứng chỉ sơ cấp lái xe ô tô hạng B2 và Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe bị cáo cất trong tủ.

Ngày 19/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đã tiến hành trưng cầu giám định đối với Giấy phép lái xe do Vũ Hoàng H cung cấp. Tại Bản kết luận giám định số 6600/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Giấy phép lái xe số 790942000670 mang tên Vũ Hoàng H, cấp ngày 18/10/2021 là giả.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố các bị cáo:

- Bị cáo Vũ Hoàng H về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự
- Bị cáo Trần Hoàng M về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Vũ Hoàng H và Trần Hoàng M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo H trình bày, giấy phép lái xe và bộ hồ sơ gồm 01 Chứng chỉ sơ cấp lái xe ô tô hạng B2, Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe là do bị cáo đặt ở người có nick Zalo “BL” với giá 3.000.000 đồng. Bị cáo chỉ suy nghĩ để thuận lợi không phải đi thi, khám sức khỏe, chờ đợi ... khi cấp đổi giấy phép lái xe nên đặt làm cho tiện lợi. Thực tế bị cáo đã có giấy phép lái xe, không phải bị cáo không có giấy phép rồi cố tình đặt làm giả.

Lời nói sau cùng:

- Bị cáo Vũ Hoàng H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt bởi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ vì muốn giúp đỡ cho bạn nhưng do nhận thức pháp

luật kém, đối bản thân thì bị cáo chỉ muốn cho thuận tiện. Nay, bị cáo đã hiểu được và rất hối hận mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất, không cách ly bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc cha già đã 90 tuổi.

- Bị cáo Trần Hoàng M xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo H đã gây ra đó là không vì vụ lợi, chỉ vì nhận thức pháp luật chưa thật sự thấu đáo, chưa ý thức hết được hành vi làm giả (*chỉ suy nghĩ là đặt làm để đổi bằng cho tiện lợi*) mà dẫn đến phạm tội. Đề nghị Tòa án áp dụng thêm tính tiết giảm nhẹ phạm tội H chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung, cụ thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện chăm sóc bố già yếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Võ Hoàng H 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Trần Hoàng M từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 đến 24 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 21/02/2022, tại nhà số 128/4 đường Q, Phường A, Quận B bị cáo Vũ Hoàng H bị phát hiện khi đã thuê người khác làm giả Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng mang tên Trần Hoàng M. Qua điều tra cơ quan điều tra thu giữ thêm 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 790942000670 tên Vũ Hoàng H cấp ngày 18/10/2021 và 01 Bộ hồ sơ mang tên Vũ Hoàng H (*gồm 01 Chứng chỉ sơ cấp lại xe ô tô hạng B2, 02 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, 02 bài sát hạch lý thuyết, 02 biên bản sát hạch thực hành lái xe; 02 đơn đề nghị học*); Giấy phép lái xe và bộ hồ sơ bị thu giữ này do Vũ Hoàng H cung cấp hình ảnh, thông tin cá nhân cho các đối tượng trên mạng xã hội để đặt làm giả nhằm sử dụng.

Với các hành vi như đã nêu trên, bị cáo Vũ Hoàng H đã phạm tội “*làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” thuộc trường hợp quy định tại các điểm b - c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Hoàng M đã cung cấp thông tin cá nhân, hình ảnh để nhờ bị cáo H thuê người làm giả 01 chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng tên Trần Hoàng M là đã phạm tội “*làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo H, M đều là người đã trưởng thành nên phải biết rõ hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi mà các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo M đã đồng phạm với bị cáo H trong hành vi làm giả 01 Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, cụ thể M là người khởi xướng và cung cấp thông tin cá nhân để bị cáo H đặt cho người khác làm giả; bị cáo H là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực trong hành vi làm giả Chứng chỉ hành nghề xây dựng. Riêng đối với hành vi làm giả Giấy phép lái xe và chứng chỉ, hồ sơ sát hạch lái xe thì bị cáo H là người khởi xướng và cung cấp thông tin để cho đối tượng có nick Zalo “BL” làm giả. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 17 – Điều 58 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất hành vi phạm tội mà các bị cáo đã tham gia trong vụ án.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Đối với bị cáo M: Xét thấy bị cáo Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó áp dụng điểm i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5.1] Đối với bị cáo H: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên cũng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3] Bị cáo M có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ nhân thân tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước nhưng cũng không làm mất đi tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[7] Đối với các đối tượng sử dụng nick zalo “QT” và “BL” do chưa xác định được lai lịch nên tiếp tục truy xét, làm rõ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 790942000670 tên Vũ Hoàng H cấp ngày 18/10/2021 thu giữ của bị cáo Vũ Hoàng H, qua giám định là giả nên cần phải tịch thu để tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; Điều 58; Điều 50; các điểm b - c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng H đã phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hoàng H 02 (*hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Căn cứ Điều 17; Điều 58; Điều 50; khoản 1 Điều 341; các điểm i - s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng M đã phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng M 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Hoàng M cho Ủy ban nhân dân Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 790942000670 tên Vũ Hoàng H cấp ngày 18/10/2021.

(*Vật chứng tịch thu tiêu hủy hiện đang được lưu giữ theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 81/BB/2023 ngày 11/09/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B*)

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Vũ Hoàng H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*);

Bị cáo Trần Hoàng M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích quy chế án treo cho bị cáo Trần Hoàng M)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn